

THÔNG BÁO
Tuyển sinh cao học đợt 2 năm 2016 - khóa 34

Đại học Đà Nẵng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 34 tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi là cơ sở đào tạo) như sau :

1. Các ngành tuyển sinh

Danh mục các ngành tuyển sinh xem tại Phụ lục I.

2. Chương trình và thời gian đào tạo

- Chương trình đào tạo gồm 02 định hướng: định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

- Thời gian đào tạo: từ 1,5 năm đến 02 năm học tùy theo chương trình đào tạo của từng ngành.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1. Về văn bằng

Người tham gia dự thi thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi nhưng đã tốt nghiệp nhiều năm tính đến thời điểm dự thi hoặc có bằng do cơ sở đào tạo khác cấp, đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;

d) Người tốt nghiệp đại học chính quy khác ngành có thể đăng ký dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;

e) Người có bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức không chính quy tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc người tốt nghiệp loại trung bình và có thêm một bằng tốt nghiệp đại học khác được dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ đúng với ngành tốt nghiệp đại học; hoặc ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định;

f) Có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, đã thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành và đã học bổ sung các học phần theo quy định (nếu có).

3.2. Về kết quả học bổ sung kiến thức

Đối với các thí sinh cần học các học phần bổ sung, thí sinh phải đăng ký học tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng và có bằng điểm môn học trước khi dự thi cao học.

3.3. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

a) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành cao học; người có bằng gần với ngành đăng ký đã học bổ sung kiến thức theo quy định được đăng ký dự thi không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

b) Người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Quản lý kinh tế phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi, có giấy xác nhận của cơ quan công tác.

c) Đối với ngành “Quản lý Giáo dục”:

- Định hướng hướng nghiên cứu

+ Người tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần tốt nghiệp loại khá trở lên được dự thi ngay;

+ Các trường hợp còn lại: có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực giáo dục (kể cả người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên), tại một trong các vị trí công tác



sau: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, cán bộ dự nguồn ở các trường mầm non trở lên; Trường khoa, phó Trường khoa, tổ trưởng, tổ phó các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; Chuyên viên các phòng/ban của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, CT-XH, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Định hướng ứng dụng

+ Người tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần được dự thi ngay, không yêu cầu về thâm niên công tác;

+ Các trường hợp còn lại: có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực giáo dục (kể cả người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên), tại một trong các vị trí công tác sau: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, cán bộ dự nguồn ở các trường mầm non trở lên; Trường khoa, phó Trường khoa, tổ trưởng, tổ phó các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; Chuyên viên các phòng/ban của các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; Lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, CT-XH, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

4. Các môn thi tuyển

Thí sinh dự thi 03 môn: gồm môn Ngoại ngữ, môn Chủ chốt và môn Cơ sở ngành.

a) Môn thi thứ 1 (Ngoại ngữ)

Thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ sau: Tiếng Anh; tiếng Nga; tiếng Pháp; tiếng Trung. Thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh hoặc Ngôn ngữ Pháp phải dự thi ngoại ngữ thứ hai, được chọn trong số các môn còn lại.

b) Môn thi thứ 2 (Chủ chốt): là môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành đào tạo, được xác định theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ;

c) Môn thi thứ 3 (Cơ sở ngành): là môn thi có thể kiểm tra kiến thức một môn học hoặc tích hợp kiểm tra kiến thức một số môn học của trình độ đại học;

5. Miễn thi ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Đại học Đà Nẵng thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi (tham khảo Phụ lục II), được cấp bởi một Trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trong các Trung tâm ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

Đối tượng và chính sách ưu tiên được thực hiện theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

7. Đăng ký dự thi, lệ phí dự thi

7.1. Đăng ký dự thi

+ Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến trên trang Tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng tại địa chỉ <http://www.ts.udn.vn/>, mục “Đăng ký trực tuyến” trên menu trái;

+ Sau khi đăng ký trực tuyến thí sinh nộp các giấy tờ bổ sung tại Ban Đào tạo Đại học Đà Nẵng.

+ Thời hạn đăng ký dự thi: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **07/10/2016**.

7.2. Lệ phí dự thi

- Lệ phí dự thi bao gồm:

+ Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ;

+ Dự thi: 120.000 đồng/môn thi.

- Thí sinh có thể nộp lệ phí theo một trong hai cách:

+ Chuyển tiền qua tài khoản của Đại học Đà Nẵng, số tài khoản: 102010002528018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) chi nhánh Đà Nẵng.

+ Nộp lệ phí bằng tiền mặt tại Ban Kế hoạch - Tài chính Đại học Đà Nẵng, địa chỉ: Ban Kế hoạch - Tài chính, Phòng 107, Khu A, Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn thành phố Đà Nẵng.

8. Kế hoạch ôn thi

- Đăng ký ôn thi: từ ngày ra thông báo đến ngày **09/9/2016**

- Lịch học các môn: sẽ công bố sau khi thí sinh đăng ký.

9. Kế hoạch học bổ sung

Thí sinh liên hệ và đăng ký trực tiếp tại Phòng Đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học thành viên ĐHDN:

- Phòng Đào tạo trường ĐHBK: số điện thoại 05113.842145.

- Phòng Đào tạo trường ĐHKT: số điện thoại 05113.969088.

- Phòng Đào tạo trường ĐHSP: số điện thoại 05116. 559226.

- Phòng Đào tạo trường ĐHNN: số điện thoại 05113.699321.

10. Xét tuyển đối với người dự tuyển là công dân Nước ngoài

10.1. Điều kiện dự tuyển

a) Thỏa mãn các điều kiện dự tuyển về văn bằng tại mục 3.

b) Đối với các chương trình học bằng tiếng Việt thì Lưu học sinh (LHS) bắt buộc phải có chứng chỉ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

- Nếu LHS chưa có chứng chỉ tiếng Việt thì phải học 01 năm tiếng Việt tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng để được cấp chứng chỉ.

- Nếu lưu học sinh đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ bằng tiếng Việt thì được xét vào học chương trình chính thức.

- Trong quá trình học tập, LHS được miễn chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với chương trình bằng tiếng Việt.

c) LHS học chương trình SDH bằng ngôn ngữ khác thì phải đạt yêu cầu về năng lực của ngôn ngữ đó theo quy định của chương trình đào tạo.

10.2. Hồ sơ xét tuyển

Đơn đăng ký dự tuyển /Application form for international applicants to study in Vietnam và Danh mục hồ sơ/Document Checklist theo quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

11. Thời gian thi tuyển và nhập học

Thi tuyển: Dự kiến tổ chức thi vào các ngày: **12 và 13/11/2016**

Nhập học: Dự kiến tháng 12/2016.

12. Địa chỉ liên hệ, đăng ký ôn thi

Ban Đào tạo, Đại học Đà Nẵng; Số 41 Lê Duẩn, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (0511) 3832552; Website: <http://www.udn.vn/bandaotao>.

Danh mục các môn thi cho từng chuyên ngành; danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi; các môn học bổ sung kiến thức cho ngành đúng hoặc phù hợp; ngành gần, và ngành khác cho các ngành Quản lý và Quản trị xem trên website: <http://www.ts.udn.vn> hoặc <http://www.udn.vn/bandaotao>.

Nơi nhận:

- Các CSGDDHTV thuộc ĐHDN;
- Các cơ sở đào tạo SDH, Viện nghiên cứu;
- Các Sở GD&ĐT;
- Vụ GDDH, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.



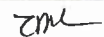
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Đoàn Quang Vinh

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông báo số: 4305 /TB-ĐHĐN ngày 04 tháng 8 năm 2016 của
Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

STT	Mã số	Chuyên ngành/ Cơ sở đào tạo
	DDK	Trường Đại học Bách khoa (201 chỉ tiêu)
1	60520116	Kỹ thuật cơ khí động lực
2	60520103	Kỹ thuật cơ khí
3	60520202	Kỹ thuật điện
4	60520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
5	60520203	Kỹ thuật điện tử
6	60520115	Kỹ thuật nhiệt
7	60580212	Kỹ thuật tài nguyên nước
8	60580208	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
9	60580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
10	60540101	Công nghệ Thực phẩm
11	60520301	Kỹ thuật hoá học
12	60520320	Kỹ thuật môi trường
13	60480101	Khoa học máy tính
14	60420201	Công nghệ sinh học
15	60520114	Kỹ thuật cơ điện tử
16	60580102	Kiến trúc
	DDQ	Trường Đại học Kinh tế (100 chỉ tiêu)
17	60340102	Quản trị kinh doanh
18	60340410	Quản lý kinh tế
19	60340301	Kế toán
20	60340201	Tài chính - Ngân hàng
21	60310105	Kinh tế phát triển
22	60220301	Triết học
	DDS	Trường Đại học Sư phạm (130 chỉ tiêu)
23	60460102	Toán giải tích
24	60460104	Đại số và lý thuyết số
25	60480104	Hệ thống thông tin
26	60140111	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Vật lý
27	60440114	Hoá hữu cơ
28	60420120	Sinh thái học
29	60220121	Văn học Việt Nam
30	60220240	Ngôn ngữ học
31	60140114	Quản lý giáo dục
	DDF	Trường Đại học Ngoại ngữ (60 chỉ tiêu)
32	60220201	Ngôn ngữ Anh
33	60220203	Ngôn ngữ Pháp



PHỤ LỤC II

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số: 4305 /TB-ĐHĐN ngày 04 tháng 8 năm 2016 của
Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Handwritten signature